Bài 102: Xử lý dữ liệu

Đọc dữ liệu đã thu thập

```
import pandas as pd
 df = pd.read csv('https://thachln.github.io/datasets/bank/bank-
 additional-full-draw.csv')
 df.info()
<class 'pandas.core.frame.DataFrame'>
RangeIndex: 41188 entries, 0 to 41187
Data columns (total 21 columns):
     Column
                      Non-Null Count
                                       Dtype
0
                      41188 non-null
                                       int64
     age
     job
                      41188 non-null
                                       object
12345678
     marital
                      41188 non-null
                                       object
                      41188 non-null
                                       object
     education
                                       object
object
                      41188 non-null
     default
                      41188 non-null
     housing
                      41188 non-null
     loan
                                       object
                      41188 non-null
     contact
                                       object
     month
                      41188 non-null
                                       object
 9
     day_of_week
                      41188 non-null
                                       object
 10
     duration
                      41188 non-null
                                       int64
 11
     campaign
                      41188 non-null
                                       int64
 12
                      41185 non-nu] [
                                       float64
     pdays
 13
                      41188 non-null
                                       int64
     previous
                      41188 non-null
 14
     poutcome
                                       object
 15
                      41188 non-null
                                       float64
     emp.var.rate
 16
     cons.price.idx
                     41188 non-null
                                       float64
     cons.conf.idx
 17
                      41188 non-null
                                       float64
 18
                                       float64
     euribor3m
                      41188 non-null
     nr.employed
                                       float64
 19
                      41188 non-null
 20
                      41188 non-null
                                       object
dtypes: float64(6), int64(4), object(11)
memory usage: 6.6+ MB
```

Lây danh sách tên cột

```
print(df.columns.tolist())

['age', 'job', 'marital', 'education', 'default', 'housing', 'loan', 'contact',
'month', 'day_of_week', 'duration', 'campaign', 'pdays', 'previous', 'poutcome'
, 'emp.var.rate', 'cons.price.idx', 'cons.conf.idx', 'euribor3m', 'nr.employed'
, 'y']
```

Xem danh sách các giá trị trong từng cột dữ liệu

Tuổi

```
df['age'].unique()
                           41,
             37,
                40,
                    45,
                        59,
                              24, 25, 29,
                                         35,
                                             54,
                                                46,
                                                    50,
                                                       39,
                                                           30,
array([56,
      51, 48, 33, 31, 43,
66, 76, 67, 73, 88,
                                                              36,
                                                              95,
                                                   85, 79, 83, 81,
      74, 17, 87, 91, 86, 98, 94, 84, 92, 89], dtype=int64)
```

Công việc

Cứ tiếp tục dùng lệnh df ['tên cột'].unique() để xem dữ liệu các cột còn lại. Một cách khác là dùng vòng lặp để duyệt từng tên cột rồi hiển thị thông tin tự đông.

Kết quả từng cột được trình bày bên dưới.

Dữ liệu cột job

```
['housemaid' 'services' 'admin.' 'blue-collar' 'technician' 'retired'
'management' 'unemployed' 'self-employed' 'unknown' 'entrepreneur'
'student']
```

Dữ liệu cột marital

```
['married' 'single' 'divorced' 'unknown']
```

Dữ liệu cột job

```
['housemaid' 'services' 'admin.' 'blue-collar' 'technician' 'retired'
'management' 'unemployed' 'self-employed' 'unknown' 'entrepreneur'
'student']
```

Dữ liệu cột marital

```
['married' 'single' 'divorced' 'unknown']
```

Dữ liệu cột education

```
['basic.4y' 'high.school' 'basic.6y' 'basic.9y' 'professional.course'
  'unknown' 'high school' 'High School' 'university.degree' 'illiterate']
```

Bạn để ý các giá trị trong cột education có 3 loại dữ liệu mà tôi bôi đỏ cho thấy do nhập liệu bị sai. Cần phải thay đổi 2 giá trị 'high school' 'High School' thành 'high.school'.

Dữ liệu cột default

```
['no' 'unknown' 'yes']
```

Dữ liệu cột housing

```
['no' 'yes' 'unknown']
```

Dữ liệu cột loạn

```
['no' 'yes' 'unknown']
```

Dữ liệu cột contact

['telephone' 'cellular']

Dữ liệu cột month

```
['may' 'May' 'jun' 'jul' 'aug' 'oct' 'nov' 'dec' 'mar' 'apr' 'sep']
```

Tương tự tình huống trong cột education, có dữ liệu trong cột month nhập lúc lúc may, May (tháng 5). Cần phải thống nhất lại.

Dữ liệu cột day_of_week

['mon' 'Monday' 'tue' 'wed' 'thu' 'fri']



Giá trị 'mon' 'Monday' cần thống nhất lại.

Dữ liệu cột duration

[261 149 226 ... 1246 1556 1868]

Dữ liệu cột campaign

[1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 19 18 23 14 22 25 16 17 15 20 56 39 35 42 28 26 27 32 21 24 29 31 30 41 37 40 33 34 43]

Dữ liệu cột pdays

```
Г999.
                                                                                      2.
20.]
        nan
                                    5.
                                          1.
                                                 0.
                                                      10.
                                                              7.
                     15.
                                  21.
  12.
        13.
               14.
                            16.
                                         17.
                                               18.
                                                      22.
                                                            25.
                                                                   26.
                                                                         19.
                                                                                27.
```

Có dữ liệu nan có nghĩa là không nhập liệu (dữ liệu trống). Cần phải xử lý. Trong trường hợp này là cần thay thế nan bằng 999.

Dữ liệu cột previous

[0 1 2 3 4 5 6 7]

Dữ liệu cột poutcome

['nonexistent' 'failure' 'success']

Dữ liệu cột emp.var.rate

[1.1 1.4 -0.1 -0.2 -1.8 -2.9 -3.4 -3. -1.7 -1.1]

Dữ liệu cột cons.price.idx

```
[93.994 94.465 93.918 93.444 93.798 93.2 92.756 92.843 93.075 92.893 92.963 92.469 92.201 92.379 92.431 92.649 92.713 93.369 93.749 93.876 94.055 94.215 94.027 94.199 94.601 94.767]
```

Dữ liệu cột cons.conf.idx

```
[-36.4 -41.8 -42.7 -36.1 -40.4 -42. -45.9 -50. -47.1 -46.2 -40.8 -33.6 -31.4 -29.8 -26.9 -30.1 -33. -34.8 -34.6 -40. -39.8 -40.3 -38.3 -37.5 -49.5 -50.8]
```

Dữ liệu cột euribor3m

```
[4.857 4.856 4.855 4.859 4.86 4.858 4.864 4.865 4.866 4.967 4.961 4.959 4.958 4.96 4.962 4.955 4.947 4.956 4.966 4.963 4.957 4.968 4.97 4.965 ...
1.035 1.03 1.031 1.028]
```

Dữ liệu cột nr.employed

```
[5191. 5228.1 5195.8 5176.3 5099.1 5076.2 5017.5 5023.5 5008.7 4991.6 4963.6]
```

Dữ liệu cột y

```
['no' 'yes']
```

Thống nhất giá trị dữ liệu sai do nhập tay

Cột education

Cột month

Côt day_of_week

```
df['day_of_week'].unique()
array(['mon', 'Monday', 'tue', 'wed', 'thu', 'fri'], dtype=object)
```

```
df['day_of_week'] = df['day_of_week'].replace('Monday', 'mon')
  df['day_of_week'].unique()
array(['mon', 'tue', 'wed', 'thu', 'fri'], dtype=object)
```

Cột pdays

```
df['pdays'].unique()
```

```
array([999., nan, 6., 4., 3., 5., 1., 0., 10., 7., 8., 9., 11., 2., 12., 13., 14., 15., 16., 21., 17., 18., 22., 25., 26., 19., 27., 20.])
```

Sử dụng hàm .fillna (giá trị) đối với cột dữ liệu:

Lưu dữ liệu

```
df.to_csv('bank-additional-full-processed.csv', index=False)
```

File kết quả này có lưu tại:

http://thachln.github.io/datasets/bank/bank-additional-full-processed.csv